

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC TỪ VỰNG TIẾNG PHÁP CHO SINH VIÊN KHOA TIẾNG PHÁP - TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Hà Minh Phương

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: phuonghm_kp@hnue.edu.vn

Article History

Received: 20/3/2020

Accepted: 23/4/2020

Published: 05/6/2020

Keywords

teaching techniques,
vocabulary, teaching and
learning French.

ABSTRACT

Vocabulary is certainly an important part of any language. Together with grammar and pronunciation, it helps to express a wide range of meanings and make the communication in a foreign language become meaningful (McCarthy, 1990). Besides, how to enrich the vocabulary remains a main concern for most of the 1st and 2nd-year students at Faculty of French, Hanoi National University of Education (HNUE). The mixing of true beginners and false beginners leads to many difficulties in learning - teaching French as a foreign language. The purpose of this study is to find some propositions for a better result of teaching and learning vocabulary. Highlighted in this article are different methods to teach vocabulary and some pedagogical suggestions for French learners at HNUE.

1. Mở đầu

Vốn từ vựng (TV) là một trong những nhân tố cần thiết đối với người học ngoại ngữ, nhất là trong giai đoạn đầu. Chỉ khi có một vốn TV nhất định, người học mới có cơ sở để phát triển và hoàn thiện các kỹ năng thực hành tiếng. Thực tế đã chứng minh tầm quan trọng cũng như tính phong phú và phức tạp của TV.

Đối với phần lớn sinh viên (SV) năm thứ nhất và thứ năm thứ hai của Khoa Tiếng Pháp - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, TV luôn là một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu. Việc tuyển đầu vào gồm các SV đã và chưa từng tiếp xúc với tiếng Pháp đặt ra nhiều khó khăn trong công tác giảng dạy. Trình độ SV không đồng đều được thể hiện rõ nét nhất qua sự chênh lệch về vốn từ. Điều này đòi hỏi phải đề cao việc nghiên cứu cải cách phương pháp (PP) dạy và học, trong đó có PP dạy TV. Xuất phát từ những nguyên nhân và thực trạng nêu trên, chúng tôi nhận thấy việc thay đổi trong cách dạy/học TV cho SV là rất cần thiết.

Ở bài viết này, chúng tôi đề xuất một số PP dạy và học TV cho SV Khoa Tiếng Pháp - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội với mục đích cải thiện thực trạng dạy và học TV của người mới học tiếng Pháp nói chung và SV Khoa Tiếng Pháp - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nói riêng.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm từ vựng trong tiếng Pháp

TV là một khái niệm rộng và tương đối trừu tượng; là tập hợp tất cả những từ được ví như *phần thịt* của một ngôn ngữ, là những *nguyên vật liệu cơ bản* để từ đó người học bố trí, sắp xếp theo quy luật nhất định tạo thành những thông điệp có ý nghĩa, cho phép giao tiếp bằng lời nói hoặc bằng văn bản (H Holec, 2019). Trong tiếng Pháp, người ta chia ra hai khái niệm là *lexique* và *vocabulaire*. Người học tiếng Pháp không phải ai cũng phân biệt được hai khái niệm này, vì tra trong từ điển thì chúng đều có nghĩa là TV. Vậy tại sao lại có sự phân biệt như vậy? Theo các nhà ngôn ngữ, *lexique* là tập hợp tất cả các từ trong một ngôn ngữ, còn *vocabulaire* là tập hợp các từ dùng trong một hoạt động lời nói nhất định. Như vậy, *lexique* là khái niệm rộng hơn, bao hàm cả khái niệm *vocabulaire*; hay nói cách khác, *vocabulaire* là một bộ phận của *lexique* được sử dụng trong những tình huống cụ thể.

TV có rất nhiều cấp độ: TV nói chung, TV chuyên biệt, TV cá nhân, TV của từng nhóm người nhất định, TV thông dụng, TV dùng trong ngôn ngữ trang trọng, từ lóng,... Ngoài ra, sự phong phú trong sắc thái biểu cảm của TV cũng là một điểm đáng chú ý. Đặc trưng này xuất phát từ những nguyên nhân bên trong ngôn ngữ (các hiện tượng ngôn ngữ) cũng như ngoài ngôn ngữ (cá tính của người sử dụng ngôn ngữ, tình huống giao tiếp, tâm trạng, địa vị, nghề nghiệp,...). Điều này gây không ít khó khăn đối với dạy và học ngoại ngữ, trong đó nguyên nhân cơ bản phải kể đến là tính phức tạp của ngôn ngữ nói chung và tiếng Pháp nói riêng.

2.2. Một số đề xuất về các kỹ thuật dạy và học từ vựng

Việc dạy TV phải bao gồm đầy đủ các nội dung sau: dạy cách phát âm, cách viết, dạy nghĩa của từ, đặc biệt là dạy TV trong cấu trúc câu, trong hoàn cảnh giao tiếp, tình huống cụ thể để người học có thể vận dụng đúng những

TV đó trong quá trình rèn luyện các kỹ năng thực hành tiếng. Những công việc này phải được tiến hành đồng bộ, nhằm đạt được hiệu quả tối đa, tránh tình trạng dạy và học TV một cách máy móc, tách rời thực tế.

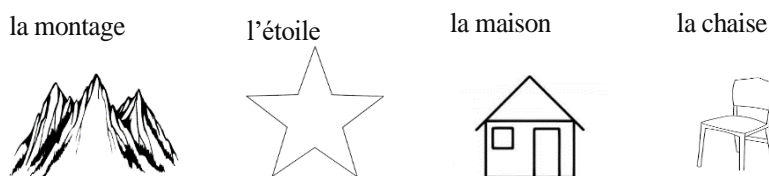
Trong các nội dung nêu trên, việc dạy nghĩa của từ và dạy cấu trúc từ, cấu trúc câu là quan trọng nhất, có mối quan hệ khăng khít không thể tách rời. Như vậy, khi giảng dạy từ mới, người dạy bắt buộc phải bám sát cấu trúc ngữ pháp, đặt TV trong cấu trúc câu, qua đó mới đảm bảo được vai trò “công cụ giao tiếp” của TV trong việc dạy ngoại ngữ. Bên cạnh việc dạy phát âm, dạy viết, người dạy cần chú ý tới việc giải thích nghĩa của từ, bao gồm nghĩa trong văn cảnh và các nghĩa khác trong các văn cảnh khác, nghĩa đen và nghĩa bóng. Để giải thích nghĩa của từ, người dạy có thể huy động tất cả các phương tiện trong và ngoài ngôn ngữ sao cho người học có thể hiểu được nghĩa nhanh nhất, đúng nhất, đồng thời phát huy được năng lực tư duy logic và ngôn ngữ của người học.

2.2.1. Sử dụng các phương tiện ngoài ngôn ngữ

2.2.1.1. Sử dụng giáo cụ trực quan

Đây là một PP phổ biến trong dạy học tiếng Pháp, dựa trên mối liên hệ ngẫu nhiên giữa hình thức và nội dung của từ, cụ thể hơn là trong dạng chữ viết của từ xuất hiện một hoặc nhiều chữ cái có thể được mô tả bằng một hình ảnh mà hình ảnh đó lại có khả năng phản ánh nội dung (nghĩa) của từ.

Dưới đây, chúng tôi xin đưa ra một số ví dụ minh họa cho việc giải thích nghĩa của từ (lấy trong giáo trình *Le nouveau Taxi!*):



Việc giải thích từ mới theo cách trên không phải là quá khó với mọi đối tượng người dạy, vì nó không đòi hỏi quá nhiều năng khiếu mà phần lớn dựa vào sự liên tưởng. Ví dụ: giảng viên (GV) có thể dùng cách này để giải thích hai từ mới “aimer” và “soleil” trong một câu, thay vì viết hoặc nói “J’aime le soleil”, GV có thể viết lên bảng: J’❤️

le ☀️. Như vậy, người học có thể đoán được ngay nghĩa của câu “Tôi yêu (thích) mặt trời” mà GV hoàn toàn không cần giải thích bằng tiếng Việt. Tuy nhiên, PP này thường chỉ có thể áp dụng được với danh từ, số động từ có thể miêu tả bằng cách sử dụng này không nhiều.

Bên cạnh đó, GV còn có thể sử dụng tranh ảnh, đồ vật minh họa để hỗ trợ cho công tác giảng dạy từ mới, mục đích là nhằm thúc đẩy quá trình nắm bắt từ mới và nghĩa của từ, do đó giảm thiểu thời gian giải thích nghĩa của từ để tập trung vào việc thực hành. Tuy nhiên, việc sử dụng giáo cụ trực quan đòi hỏi người dạy phải đầu tư khá nhiều công sức (thậm chí là tiền bạc). Ngoài ra, không ít GV cho rằng việc sử dụng giáo cụ trực quan chỉ phù hợp với học sinh tiểu học, trung học phổ thông, nên việc sử dụng giáo cụ trực quan ở đại học chưa thực sự được chú trọng. Một đặc thù khác nữa của giáo cụ trực quan cần kể đến, đó là giáo cụ trực quan chỉ phù hợp và phát huy hiệu quả tối đa khi được sử dụng để dạy từ mới theo một chủ đề nhất định, lượng từ mới phải có hệ thống và phục vụ cho mục tiêu giao tiếp chính của bài.

Sau đây là một vài gợi ý sử dụng có hiệu quả các giáo cụ trực quan mà chúng tôi đã sử dụng trong quá trình giảng dạy (áp dụng cho giáo trình *Latitudes 1, 2*).



Nội dung “*Quelques préposition de lieu*” (Unité 7 - Module 3 - Latitudes 1)

Người học sẽ hưởng sự tập trung của họ lên giáo cụ trực quan (bức tranh giới thiệu các tính từ chỉ nơi chốn) để học từ mới và nghe hiểu các ví dụ của GV một cách dễ dàng và nhanh hơn rất nhiều. Chính nhờ đó, các em sẽ có nhiều thời gian hơn để vận dụng các từ mới này vào việc định vị các đồ vật trong phòng học (hoàn thành mục tiêu giao tiếp chính của bài). Hiệu quả của giáo cụ trực quan cũng được minh chứng qua các bài học khác trong giáo trình Latitudes 1, 2 như: Chỉ đường, Miêu tả vóc dáng, quần áo, Màu sắc, Các bộ phận trên cơ thể, Đồ ăn thức uống,...

2.2.1.2. Dùng cử chỉ, động tác

Đây là PP mà GV dùng các cử chỉ, động tác, hành động của mình để minh họa, giải thích cho một từ mới. Vì là dùng cử chỉ, động tác nên PP này thường dùng để giải thích cho các động từ, ví dụ: khóc, cười, ăn, uống, chạy, ngã,..., hoặc các tính từ như: vui vẻ, buồn, hài lòng,... Như vậy, có thể thấy, hình thức này đòi hỏi GV phải có khả năng diễn xuất ở một trình độ nhất định mới có thể giúp người học đoán nghĩa của từ nhanh và chính xác. Điều này đặt ra một vấn đề đối với nhiều GV người Việt, vì chúng ta không quen dùng cử chỉ, nét mặt, hành động như người nước ngoài. Chính vì thế, nhiều GV ngại dùng hình thức này khi giảng bài trên lớp nên đã vô tình tạo nên thói quen ứng xử có phần cứng nhắc, không tự nhiên khi giao tiếp bằng tiếng Pháp, nhất là khi giao tiếp với người bản xứ - những người có thói quen dùng cử chỉ, động tác để biểu lộ tình cảm hoặc minh họa cho lời nói...

2.2.2. Sử dụng các phương tiện ngôn ngữ

2.2.2.1. Giải thích từ mới bằng tiếng Pháp

Việc sử dụng các phương tiện ngôn ngữ để giải thích từ mới là một đòi hỏi tất yếu đối với quá trình dạy/học ngoại ngữ. Trong đó, hình thức giải thích từ mới bằng chính ngoại ngữ đang học phải được ưu tiên hơn cả vì đó chính là mục tiêu cả quá trình dạy và học.

Hình thức này sẽ giúp người học củng cố, phát triển kiến thức ngôn ngữ, trong đó có vốn TV. Thực chất của hình thức này chính là đặt từ mới cần giải nghĩa trong một câu có sự liên hệ về logic và về nghĩa. Ví dụ :

- Theo quan hệ đồng nghĩa trái nghĩa: *acheter* >< *vendre*; *gentil* ≈ *sympa*
- Theo quan hệ nguyên nhân - kết quả: *Mon vélo est en panne, c'est pourquoi, je dois le réparer*

Tuy nhiên, việc sử dụng chính ngoại ngữ đang học để giải thích nghĩa từ mới không phải lúc nào cũng đạt hiệu quả nhanh. Nhiều khi, GV phải giải thích nhiều lần, hoặc đặt từ mới trong một đoạn văn ngắn để giúp người học hiểu nghĩa của từ.

Sau đây một vài cách giải thích từ mới (có đối chiếu với cách giải thích trong Từ điển La Rousse):

Mots nouveaux	Explication de <i>La Rousse</i>	Notre proposition
prendre un verre	boire	prendre un whisky, un vin
concierge	qui a la garde d'un immeuble	Pour entrer dans un immeuble ou une entreprise, on doit se présenter à la <i>concierge</i> à l'entrée.
parking	parc de stationnement automobile	Devant un supermarché, il y a un <i>parking</i> et on y peut mettre son vélo ou sa voiture.

2.2.2.2. Từ mượn của tiếng Pháp trong tiếng Việt

Như chúng ta đã biết, do những đặc điểm về lịch sử và ngôn ngữ, tiếng Việt chịu không ít ảnh hưởng của tiếng Pháp, rất nhiều từ tiếng Việt có nguồn gốc vay mượn từ tiếng Pháp. Người dạy hoàn toàn có thể khai thác hiện tượng ngôn ngữ này để làm phong phú hơn cách giảng dạy từ mới. Dưới đây một số từ mượn thông dụng trong tiếng Pháp, những từ này đều xuất hiện trong giáo trình Latitudes 1 & 2 và Le nouveau Taxi!

omelette	trứng ốp-lết / ốp-lếp	salade	xa-lát
cinéma	xi-nê	gâteau	bánh ga-tô
café	cà phê	auto	ô-tô
chocolat	sô cô la	radio	ra đi ô
bus	xe buýt	carotte	củ cà rốt
rideau	ri-đô	fromage	pho-mát

2.2.2.3. Từ phái sinh, từ ghép

Tiếng Pháp là một ngôn ngữ biến hình mà một trong những biểu hiện của đặc trưng này là hiện tượng từ phái sinh, từ ghép. Trong quá trình tiếp xúc với tiếng Pháp, người học có thể dễ dàng nhận thấy có những từ khác nhau về loại từ (danh từ, động từ, tính từ, trạng từ,...) nhưng lại có một thành tố tạo thành giống nhau. Dựa vào đó, họ có thể đoán ra nghĩa của chúng dựa vào chức năng ngữ pháp mà từ đó đảm nhiệm trong câu, từ loại của chúng và nghĩa của một từ đã biết trong số đó. Để minh họa cho điều này, chúng tôi đưa ra bảng dưới đây:

Động từ	Danh từ	Tính từ	Trạng từ
travailler (lao động, làm việc)	travail (công việc) travailleur (người lao động)	travailleux (chăm chỉ)	travaillusement (một cách chăm chỉ)
aimer (yêu)	amour (tình yêu) amant (người tình)	aimable (đáng yêu)	aimablement (một cách đáng yêu)

Theo kinh nghiệm của cá nhân, đây là một PP dạy nghĩa của từ khá phổ biến trong giai đoạn thực hành tiếng năm thứ nhất và thứ hai, được xây dựng trên nguyên tắc kế thừa và phát triển các kiến thức ngôn ngữ. Để PP này phát huy một cách hiệu quả, sau một lượng đơn vị bài học cơ sở, người dạy cần trang bị cho học sinh kiến thức về tiền tố, hậu tố trên phương diện giá trị ngữ nghĩa, giúp các em tiếp cận nhanh hơn PP làm việc của GV, phát huy khả năng tự nghiên cứu của người học.

Từ việc nắm được giá trị ngữ nghĩa của các tiền tố và hậu tố thông dụng nêu trên, người học sẽ tự khắc phục được một số trở ngại về từ mới trong giai đoạn mới học ngoại ngữ.

2.2.3. Một số dạng bài tập và trò chơi về từ vựng

2.2.3.1. Một số dạng bài tập về từ vựng

Đối với đối tượng SV năm thứ nhất và năm thứ hai mới bắt đầu học tiếng Pháp, chúng tôi nhận thấy một số dạng bài tập sau đặc biệt phù hợp với trình độ cũng như nội dung TV mà người học cần tiếp cận, tích lũy:

- *Tìm từ khác loại*: Người học cần tìm ra từ khác loại về: nghĩa, loại từ (động từ / danh từ/ tính từ/ trạng từ), giống (đực/ cái), số (ít/ nhiều)... của một tập hợp gồm từ 4-5 TV trở lên. Dạng bài tập này phù hợp cho người học năm thứ 2, đã có một vốn từ nhất định về một số chủ đề thường gặp.

- *Tìm từ đồng nghĩa/ trái nghĩa*: Đây là dạng bài tập có thể sử dụng cho SV năm thứ nhất, thông thường GV sẽ khai thác để dạy tính từ. Người học sẽ tìm các tính từ trái nghĩa với các từ đã cho sẵn dựa trên một boite de mots (bảng từ).

- *Ghép ảnh và từ tương đương*: Người học sẽ được cung cấp một danh sách các danh từ, tính từ hoặc động từ kèm theo các hình ảnh minh họa. Nhiệm vụ của người học là ghép mỗi hình ảnh này với một từ tương ứng. Thông thường, GV sẽ sử dụng hoạt động này cho SV năm thứ nhất, khai thác một số nội dung như: tên nước/ ngôn ngữ; danh từ chỉ nghề nghiệp; tính từ chỉ màu sắc; các động từ hoạt động hàng ngày hoặc các tính từ chỉ tâm trạng, trạng thái...

- *Ghép từ với giải thích tương đương*: Đây là dạng bài tập nổi bật, phù hợp với SV năm thứ 2. Các nội dung TV có thể áp dụng dạng bài tập này có thể kể đến như: danh từ chỉ nghề nghiệp; tính từ chỉ cảm xúc, trạng thái; danh từ chỉ nơi chốn,... Ở cột thứ nhất, GV sẽ đưa ra các TV mà người học cần nắm được tương ứng với nội dung giảng dạy và trong cột thứ hai, các giải thích tương ứng (bằng tiếng Pháp) cho các TV ở cột 1, vị trí được xáo trộn. Người học cần nối các TV ở cột 1 với cách giải nghĩa tương ứng ở cột 2.

2.2.3.2. Một số dạng trò chơi về từ vựng

- *Trò chơi ô chữ*: Với trò chơi này, GV có thể khai thác từ mức độ dễ tới khó, tương ứng với trình độ của SV cũng như nội dung dạy/ học. Với SV năm thứ nhất, các nội dung có thể sử dụng dạng trò chơi này là: số đếm, các ngôi nhân xưng, tính từ sở hữu, đại từ sở hữu, danh từ chỉ đồ vật, tính từ chỉ vị trí... Đối với SV năm thứ hai, trò chơi này có thể được áp dụng cho các nội dung như: các động từ chỉ tình cảm, các trạng từ chỉ thái độ trạng thái. Với các nội dung của SV năm thứ hai, GV có thể đưa ra các gợi ý cho từng từ hàng ngang, hàng dọc.

- *Trò chơi tìm từ*: Đây là một trong số những trò chơi TV phù hợp cho mọi trình độ và lứa tuổi với chủ đề TV khai thác đa dạng, phong phú. Người học sẽ phải tìm ra các từ đã được liệt kê sẵn từ một ma trận chữ cái (thông thường là 15 x 15 hoặc 20 x 20 hàng chữ cái); hoặc người học được yêu cầu tìm tối đa các TV có nghĩa trong ma trận chữ cái này.

- *Trò chơi câu đố TV*: Trò chơi này thường được tổ chức theo nhóm (tối thiểu 2-3 SV/ nhóm), một SV sẽ phải tìm cách dùng các cử chỉ, hoạt động, lời nói để diễn đạt cho những người còn lại trong nhóm đoán được TV cần tìm mà không được sử dụng từ đó/ các từ thuộc cùng trường TV trong phần giải thích.

2.2.4. Sử dụng một số website, phần mềm trực tuyến

Hiện nay, cùng với cuộc Cách mạng 4.0, các trang web và các ứng dụng trực tuyến miễn phí rất phổ biến và dễ dàng tiếp cận. Sau đây chúng tôi chỉ liệt kê một số trang web và ứng dụng miễn phí hữu ích và phù hợp cho việc dạy/ học cũng như tự học TV mà chúng tôi đã áp dụng thành công cho SV năm thứ nhất và năm thứ hai Khoa Tiếng Pháp - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- *French vocabulary quiz*: Ứng dụng của tác giả Adil Gounane, xuất hiện trong các Kho ứng dụng trực tuyến từ 2017, phù hợp cho những người mới bắt đầu học, với mỗi TV được đưa ra người dùng có thể xem hình ảnh minh họa cũng như cách phát âm.

- *Quiz icon*: Với ứng dụng này, người sử dụng sẽ đoán tên biểu tượng được đưa ra với nội dung phong phú và gần gũi với cuộc sống thường nhật. Ứng dụng này của Nhà xuất bản Alegrium, có thể được cài đặt trên các điện thoại thông minh hoặc trên các website từ máy tính.

- *Kahoot!*: Người dạy và người học truy cập vào tài khoản Kahoot! từ các thiết bị cá nhân như máy tính bảng, điện thoại thông minh, laptop,... để trả lời các câu hỏi do giáo viên đưa ra. Kahoot! hỗ trợ nhiều dạng câu hỏi phong phú và phù hợp với việc ôn luyện TV như trắc nghiệm, minh họa hình ảnh, câu hỏi mở, sơ đồ,...

- *Memrise.com*: Đây là một trong những website nổi tiếng cho việc học ngoại ngữ nói chung và học tiếng Pháp nói riêng với hơn 285 triệu người sử dụng và 300.000 khóa học ngoại ngữ. Trang web cung cấp nhiều bộ TV đa dạng về thể loại, chủ đề với các trình độ từ cơ bản đến nâng cao. Bằng việc sử dụng Memrise, người học vừa có thể khám phá các TV mới lại vừa được nghe các TV ấy, giúp cho việc học hiệu quả hơn.

- *Lexiquefle.free.fr*: Là website chuyên tổng hợp TV tiếng Pháp với hàng trăm chủ đề về đời sống hàng ngày. Mỗi bộ TV được thiết kế với cách hướng dẫn phát âm, hình ảnh minh họa và PP vừa học vừa tư duy.

- *Languageguide.org/french/vocabulary/*: Đây là một trong những website thông dụng được nhiều người biết đến. Với các dạng bài tập và bài học từ cơ bản đến nâng cao, người học có thể dễ dàng định hướng quá trình học tập của mình.

Trên đây là một số gợi ý nhỏ của chúng tôi, với mong muốn tạo hứng thú và hiệu quả cao hơn trong việc dạy học TV của SV năm thứ nhất và năm thứ hai Khoa Tiếng Pháp - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

3. Kết luận

TV luôn được coi là một khó khăn lớn đối với người học tiếng Pháp: cách viết cách phát âm, nghĩa của từ, cách sử dụng. Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã đưa ra một số đề xuất nhỏ nhằm giúp người dạy và học tiếng Pháp giảm bớt một phần khó khăn trong quá trình dạy và học TV, đồng thời tạo ra hứng thú trong quá trình dạy và học, nhằm tăng hiệu quả việc dạy và việc tiếp thu TV.

Tài liệu tham khảo

- Bruton, A. (2007). *Vocabulary learning from dictionary referencing and language feedback in ELF translational writing*. Language Teaching Research, 11(4), 413-431.
- Bourguignon, C. (2010). *Pour enseigner les langues avec les CECRL - clés et conseils*. Delagrave, Paris.
- Conseil de l'Europe. (2001). *Un cadre européen commun de référence pour les langues: apprendre, enseigner, évaluer*. Didier, Paris.
- Guy, C. (2014). *Le nouveau Taxi! 1,2 Méthode de français*. Hachette, Paris.
- H Holec. (2019). *Structures lexicales et enseignement du vocabulaire: Thèse de III^{ème} cycle*. Université de Nancy.
- Henri Besse (1995). *Méthode, méthodologie, pédagogie*. FDM, RA.
- Lê Trần Thanh Cương (2016). *Một số giải pháp nâng cao việc dạy và học tiếng Pháp cho học sinh, sinh viên ở thành phố Đà Nẵng*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 11, tr 201-203; 196.
- Régine, M. Yves, L. (2013). *Latitudes 1, 2 Méthode de français*. Didier, Paris.